

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thao.
2. Bà Trần Thị Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn L, sinh năm 1989 (có mặt).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn A.L, xã C.Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

*2. Bị đơn:* Chị Cao Thị Th, sinh năm 1988 (vắng mặt).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn A.L, xã C.Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đặng Văn L trình bày:*

Anh và chị Cao Thị Th được tự do hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C.Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/3/2014 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th bỏ bê công việc, không chịu khó làm ăn để tạo dựng kinh tế cho gia đình, có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên nói dối và nhờ người khác nhắn tin đe dọa bôi nhọ danh dự nhân phẩm của anh, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau tình cảm lạnh nhạt, ngày càng có khoảng cách, cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi, không còn sự yêu thương, quan tâm lẫn nhau. Anh nhiều lần khuyên bảo nhưng chị không thay đổi cách sống chỉ làm theo ý mình mà còn có những lời nói xúc phạm đến gia đình anh, vì con còn nhỏ anh cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng đoàn tụ. Chị Th đã thuê nhà ra chỗ khác sinh sống không sống cùng bố con anh và không cho anh biết địa chỉ ở đâu. Trong thời gian sống ly thân thỉnh thoảng chị có về qua nhà nhưng không quan tâm gì đến con và gia đình. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được có cố nứu kéo cũng chỉ làm thêm cả hai căng thẳng mệt mỏi nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị Th.

+Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 15/01/2019, hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh, bởi thực tế từ khi chị Th không sống cùng anh, việc chăm sóc nuôi dưỡng con đều do một mình anh thực hiện và không quan tâm, trách nhiệm gì đến con. Hiện anh đang làm việc tại Công ty TNHH dây cáp điện ô tô Sumiden ở Khu công nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương thu nhập ổn định từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng. Anh và con đang ở nhà do vợ chồng xây dựng, nhà cửa rộng rãi đầy đủ tiện nghi sinh hoạt có đủ điều kiện để chăm sóc con chung được phát triển một cách tốt nhất. Những lúc đi làm bố mẹ anh sẽ hỗ trợ thay anh trong việc chăm sóc con chung.

+Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Cao Thị Th đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của người thân hai bên gia đình đều khẳng định: tại thời điểm này chị Th vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn A.L, xã C.Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chưa làm thủ tục chuyển khẩu, cắt khẩu, tạm vắng đi nơi khác thỉnh thoảng chị có về thăm con xong lại đi ngay, anh đã thông báo để chị biết anh làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, chị đã biết và nói cũng không còn tình cảm với anh nhưng không về để làm thủ tục giải quyết ly hôn và cũng không cho biết hiện nay chị ở đâu và làm gì nên gia đình hai bên không nắm được. Anh L đã thông báo tìm kiếm chị trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Th nhưng chị Th không có ý kiến bằng văn bản gì.

*Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh L trình bày:* Anh L và chị Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C.Đ vào năm 2014. Năm 2019 anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th có quan hệ tình cảm với người khác về nhà không quan tâm, vun vén chăm sóc gia đình, bỏ bê công việc, trong cuộc sống đối xử với nhau lạnh nhạt luôn cáu gắt, gây sự và có tư tưởng đòi bỏ chồng. Chị Th còn thuê người khác nhắn tin đe dọa anh. Khi biết được mâu thuẫn gia đình cũng động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ, nay chị Th không sống cùng anh L nữa mà đã bỏ đi ra thuê chỗ khác sống ly thân không nói cho gia đình và anh L biết địa chỉ ở đâu. Nay anh L làm đơn xin ly hôn gia đình tôn trọng quyết định của anh L. Về con chung đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên vì từ khi chị Th bỏ đi đến nay con chung đều do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th không có trách nhiệm gì với con chung. Gia đình cũng sẽ hỗ trợ anh trong việc đưa đón, chăm sóc những lúc anh đi làm.

*Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị Th trình bày:* Anh L và chị Th được tự do tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C.Đ. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào gia đình không nắm được. Gia đình có nghe khi anh L tâm sự cho biết chị Th thay đổi tính nết, cách sống và cư xử khác trước rất nhiều, thường đi vắng khỏi nhà không có lý do khiến mọi người lo lắng. Sau đó chị Th có liên lạc với gia đình nói chuyện về anh chị không hòa

thuận, không quan tâm, tin tưởng đến nhau và chị đã ra ngoài thuê nhà sống ly thân. Gia đình cũng chỉ biết khuyên bảo các con qua điện thoại vì điều kiện ở xa không thường xuyên gặp anh chị được. Chị Th thỉnh thoảng có liên lạc điện thoại và về thăm gia đình. Đầu năm 2020 chị Th và anh L sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm gì đến nhau, chị Th không về sinh sống cùng gia đình mà vẫn sinh sống trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Mỗi khi chị Th liên lạc với gia đình không nói cho biết cụ thể ở đâu. Nay gia đình được biết anh L làm đơn ly hôn với chị Th đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị, nếu không hòa giải được thì đề nghị căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung có một con chung hiện đang ở cùng anh L, đề nghị Tòa án giao con cho bên trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con là tốt nhất.

*Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương:* Anh Đặng Văn L và chị Cao Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C.Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2014. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân với nhau mỗi người một nơi, chị Th thỉnh thoảng vẫn về thăm con. Địa phương được biết anh L làm đơn xin ly hôn chị Th, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

*Tại phiên toà,* nguyên đơn anh Đặng Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Cao Thị Th và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Văn L ly hôn với chị Cao Thị Th.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 15/01/2019 cho anh Đặng Văn L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Anh Đặng Văn L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng: Đơn khởi kiện của anh Đặng Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Cao Thị Th là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn A.L, xã C.Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như: Triệu tập hợp lệ chị Th, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Th đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp của chị Th được xác định là cố tình giấu địa chỉ. HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

[2]. Về nội dung vụ án:

-. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn L và chị Cao Thị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C.Đ vào năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh L và chị Th phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chị Th bỏ bê công việc và có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên nói dối và nhờ người khác nhắn tin đe dọa bôi nhọ danh dự của anh L dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm lạnh nhạt

ngày càng có khoảng cách, cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi, không còn sự yêu thương, quan tâm chia sẻ công việc cũng như tình cảm với nhau. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của anh L phù hợp với lời trình bày của hai bên gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa anh L và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận giải quyết cho anh Đặng Văn L được ly hôn chị Cao Thị Th.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 15/01/2019. Xét điều kiện thực tế việc chăm lo cho con chung từ khi chị Th chuyển ra thuê nhà khác để sống ly thân với anh đến nay đều do một mình anh thực hiện. Anh L có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Hơn nữa con chung đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn phát triển bình thường và để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho anh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Anh Đặng Văn L phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Văn L được ly hôn với chị Cao Thị Th.

[2]. Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung Đặng Đức Ph, sinh ngày 15/01/2019 cho anh Đặng Văn L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Đặng Văn L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0000028 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Anh Đặng Văn L đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân Hà**